

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2020/HSST
Ngày 28/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm
2. Ông Nguyễn Công Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mười Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 324/2020/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26 tháng 5 năm 1969. Tại: Tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Số 45/2/30 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Mạnh T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1942. Bị cáo có vợ là Trần Thị Kim N, sinh năm 1982 và có 04 con lớn nhất sinh năm 1991 và nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện trú tại: 108 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Theo bản án số 77/HSST Ngày 22/8/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội Trộm cắp tài sản và theo bản án số 731/HSPT ngày 06/12/1997, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng, xử phạt 18 tháng tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 77/HSST

ngày 22/8/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tổng cộng là 24 tháng tù giam, đến ngày 21/12/2001 bị cáo chấp hành xong, về địa phương sinh sống (đã được xóa án tích).

Ngày 03/10/2013 bị Công an phường T, thành phố B, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14938/QĐ- XPHC ngày 03/10/2013, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã nộp phạt xong.

Ngày 11/4/2017 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Trộm cắp tài sản tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09714/QĐ- XPHC. Ngày 12/4/2017, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2020, tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột đến ngày 29/5/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

2. Họ và tên: **ĐỖ QUANG L**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1975; Tại: Bắc Giang;

Nơi cư trú: Số 26A L, tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Đỗ Quang L, sinh năm: 1954, trú tại: Xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Con bà: Dương Thị G (đã chết), hiện trú tại: Thôn 2, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Đặng Thị A, sinh năm 1980 và có 02 con lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Người bị hại: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Hẻm 13 Lương Thế V, tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ: 104/14 M, phường 12, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1976. Địa chỉ: 56A Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Mạnh T và đối tượng tên Th (Chưa xác định nhân thân, lai lịch), rủ nhau đi trộm cắp chó của người dân để bán. Khoảng 05 giờ 00 phút sáng ngày 06/5/2020, T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 54L5 – 6283 chở Th mang theo bình ắc quy và dây thòng lọng là công cụ dùng để bắt trộm chó đi tìm nhà dân sơ hở trong việc

nuôi nhốt chó để trộm cắp. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T chở Th đến khu vực gần hồ E, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì thấy trên đường có 01 con chó Nhật, lông màu trắng, nặng khoảng 4 kg (chưa xác định được bị hại), nên T điều khiển xe đến gần để Th ngồi sau dùng thòng lọng bắt trộm con chó này cho vào bao rồi tẩu thoát. Trên đường đi, khi đến trước số nhà 13 Lương Thế V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì thấy trong đường hẻm có 01 con chó đực có đặc điểm: Phần mõm chó lông màu đen, bốn chân từ phần khủy xuống bàn chân đều có lông màu trắng, đầu và thân có lông màu vàng, trọng lượng 17 kg của bà Bùi Thị H, sinh năm: 1968, trú tại: Hẻm 13 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nên T điều khiển xe mô tô đến gần để Th ngồi sau tiếp tục dùng thòng lọng bắt trộm con chó này cho vào bao rồi tẩu thoát. T và Th đem 02 con chó trên đến bán cho Đỗ Quang L được 900.000 đồng, T chia cho Th 400.000 đồng, còn 500.000 đồng T giữ tiêu xài cá nhân hết. Mặc dù biết 02 con chó trên là tài sản do T và Th trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi L vẫn mua. Sau khi mua, L đem 02 con chó trên đến nhà Hoàng Văn N, để làm thịt, thì thấy con chó Nhật đã bị chết nên L làm thịt đem về quán của L bán cho khách, còn con chó đực của bà Bùi Thị H thì L nói với N nhốt vào chuồng chó nhà N để trừ đi số thịt chó mà L đã mượn của N trước đó, thì N đồng ý. Đến ngày 07/5/2020, N biết con chó đực trên là do T trộm cắp được, nên N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con chó đực mang đặc điểm: Phần mõm chó lông màu đen; bốn chân từ phần khủy xuống bàn chân đều có lông màu trắng; đầu và thân đều có lông màu vàng trọng lượng 17 kg.

Đối với các công cụ bắt trộm chó là bình ắc quy và dây thòng lọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T mang cất giấu tại bụi cây bên đường đối diện số nhà 68 M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tìm nhưng không thấy, nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện giao nộp 01 xe Mô tô biển số 54L5 – 6283, là phương tiện T dùng để chở đối tượng Th đi trộm cắp chó; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Fashion, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B310, màu xám trắng, số imei 352310022157900, đã qua sử dụng, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 162/KLĐG ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 con chó Becgiê đực có đặc điểm: Phần mõm chó lông màu đen, bốn chân phần từ khủy xuống bàn chân đều có lông màu trắng, đầu và thân lông màu vàng, trọng lượng 17 kg, trị giá: 8.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 327/CT-VKS ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đỗ Quang L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều

323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 327/CT-VKS ngày 18 tháng 9 năm 2020, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Đỗ Quang L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến ngày 29/5/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: bị cáo Đỗ Quang L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với số tiền 900.000 đồng mà bị cáo Đỗ Quang L mua chó trộm cắp của bị cáo Nguyễn Mạnh T, quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe Mô tô biển số 54L5 – 6283, là phương tiện bị cáo Nguyễn Mạnh T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp,

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Bùi Thị H là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 con chó Becgiê đực có đặc điểm: Phần mõm chó lông màu đen, bốn chân phần từ khuỷu xuống bàn chân đều có lông màu trắng, đầu và thân lông màu vàng, trọng lượng 17kg.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Fashion, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar B310, màu xám trắng, số imei 352310022157900 đã qua sử dụng, là những tài sản của bị cáo Nguyễn Mạnh T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm

bảo xét xử và thi hành án.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh T 500.000 đồng, số tiền bị cáo T được hưởng lợi từ hành vi phạm tội mà có.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị cáo Đỗ Quang L không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 06 giờ ngày 06/5/2020 tại khu vực hẻm 13 đường L, tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Mạnh T cùng với đối tượng tên Th, đã dùng bình ắc quy kích điện và dây thòng lọng, trộm cắp 01 con chó Becgiê đực có trọng lượng là 17kg, trị giá là 8.000.000 đồng của bà Bùi Thị H, để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Mặc dù, biết rõ con chó Becgiê này là do bị cáo Nguyễn Mạnh T có được từ hành vi trộm cắp nhưng Đỗ Quang L vì hám lợi vẫn tiêu thụ tài sản do bị T trộm cắp.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đỗ Quang L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đỗ Quang L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định.

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài bị cáo Nguyễn Mạnh T cùng đối tượng Th đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của bà Bùi Thị H và bị cáo Đỗ Quang L là người tiêu thụ tài sản trộm cắp.

Xét trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia phạm tội nên cần phân hóa ra từng bị cáo để đánh giá tính chất, mức độ và hành vi của mỗi bị cáo để phải chịu trách nhiệm Hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu và đã từng bị xét xử về hành vi xâm phạm quyền sở hữu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân thành công dân có ích mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đỗ Quang L mặc dù bị cáo là người trực tiếp tiêu thụ tài sản do bị cáo T và đối tượng Th trộm cắp. Tuy nhiên xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nhẹ hơn so với bị cáo T, ngoài ra khi phạm tội bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tính chất giáo dục và răn đe.

Đối với 01 con chó Nhật, lông màu trắng, nặng khoảng 04 kg, bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận đã cùng với Th trộm cắp ở khu vực gần hồ E, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sau đó bị cáo T đã làm thịt nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, quá trình điều tra chưa xác định được bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng Th đã tham gia trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Mạnh T, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Hoàng Văn Ngộ (Hải) là người đã đồng ý lấy 01 con chó Becgiê đực trọng lượng 17kg, của bị cáo Đỗ Quang L để trừ nợ. Nhưng ông N không biết con chó này là do bị cáo Nguyễn Mạnh T trộm cắp được mang về bán cho bị cáo Đỗ Quang L, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý đối với ông Ngộ, là phù hợp.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 900.000 đồng mà bị cáo Đỗ Quang L mua chó trộm cắp của bị cáo Nguyễn Mạnh T, quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh T trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe Mô tô biển số 54L5 – 6283, là phương tiện bị cáo Nguyễn Mạnh T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp,

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Bùi Thị H là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 con chó Becgiê đực có đặc điểm: Phần mõm chó lông màu đen, bốn chân phần từ khuỷu xuống bàn chân đều có lông màu trắng, đầu và thân lông màu vàng, trọng lượng 17kg và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Fashion, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B310, màu xám trắng, số imei 352310022157900 đã qua sử dụng, là những tài sản của bị cáo Nguyễn Mạnh T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo xét xử và thi hành án.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Đỗ Quang L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến ngày 29/5/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Quang L** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

* Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe Mô tô biển số 54L5 – 6283, là phương tiện bị cáo Nguyễn Mạnh T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp,

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Bùi Thị H là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 con chó Becgiê đực có đặc điểm: Phần mõm chó lông màu đen, bốn chân phần từ khuỷu xuống bàn chân đều có lông màu trắng, đầu

và thân lông màu vàng, trọng lượng 17kg.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Fashion, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B310, màu xám trắng, số imei 352310022157900 đã qua sử dụng, là những tài sản của bị cáo Nguyễn Mạnh T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo xét xử và thi hành án.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Mạnh T 500.000 đồng số tiền mà bị cáo có được từ hành vi phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Đặng Quang L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl